

Bản án số 539/2022/HS-PT
Ngày 15 tháng 12 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Văn Tào, ông Phạm Tồn

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Bùi Thị Hồng Phụng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 409/2022/TLPT-HS ngày 01/10/2022 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2022/HS-ST ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo. Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 367/2022/QĐXXPT-HS ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đối với:

Bị cáo Lê Thị U, sinh năm 1979, tại Khánh Hòa; HKTT và nơi cư trú: tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Lê M, sinh năm 1937; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1947; chồng: Không có; có 03 con, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Thị T, Trần Thị Lệ N, Ngô Thị Hồng N, Đặng Thị N N, Lâm Thị Thu T nhưng không kháng cáo, không bị kháng cáo và kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị U theo yêu cầu của Tòa án là Luật sư Hoàng Thị K, Công ty Luật TNHH N, Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa, Luật sư Kính có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, Nguyễn Thị T cùng Ngô Thị Hồng N, Lê Thị U, Đặng Thị N N, Trần Thị Lệ N bàn bạc thống nhất với nhau trực tiếp hoặc sử dụng tên giả hoặc thuê người khác sử dụng tên giả (trong đó có Lâm Thị Thu T) sửa chữa giấy chứng minh nhân dân, bản sao sổ hộ khẩu để đến một số cửa hàng ở

thị xã N, tỉnh Khánh Hòa mua hàng là nội thất như tủ áo, bàn, ghế... với thủ đoạn mua một mặt hàng hoặc nhiều mặt hàng rồi trả một ít tiền trên tổng số tiền phải trả, số tiền thiếu cam kết trả góp hàng tháng. Sau khi mua hàng xong nhóm của T mang bán lại cho người khác lấy tiền chia nhau tiêu xài và chỉ trả một phần tiền hàng. Với thủ đoạn trên, T, N, U, N, N đã chiếm đoạt tài sản của một số cửa hàng:

Tại cửa hàng B 2 thuộc Tổ dân phố T, phường N, thị xã N do bà Bùi Thị Truyền T làm chủ:

1. Ngày 22/8/2019, Nguyễn Thị T đến cửa hàng mua 02 tủ quần áo bằng nhựa, 01 bộ bàn inox với tổng tiền 8.000.000đ. T đưa trước 2.000.000đ; còn lại trả góp theo tháng (T đã trả góp 3.000.000đ, còn nợ 3.000.000đ).

2. Ngày 23/9/2019, Nguyễn Thị T thuê và dẫn Lâm Thị Thu T sử dụng tên giả là Nguyễn Thị H đến cửa hàng mua 01 tủ thờ, 01 tủ quần áo với tổng tiền 15.300.000đ, đưa trước 4.500.000đ, còn nợ lại 10.800.000đ.

3. Ngày 24/9/2019, Lâm Thị Thu T dẫn Ngô Thị Hồng N sử dụng tên giả là Nguyễn Thị N đến cửa hàng mua 02 tủ quần áo, 01 kệ học sinh với tổng số tiền 6.400.000đ, đưa trước 1.300.000đ, còn nợ lại 5.100.000đ.

4. Ngày 25/9/2019, Ngô Thị Hồng N dẫn **Lê Thị U** đến cửa hàng mua 03 tủ quần áo với tổng tiền 7.300.000đ, đưa trước 1.000.000đ, còn nợ 6.300.000đ.

5. Ngày 27/9/2019, Nguyễn Thị T và Đặng Thị N N dẫn Hồ Thị Thu B đến cửa hàng mua 01 bộ ghế gỗ với tổng số tiền 15.650.000đ, đưa trước 4.000.000đ, còn nợ 11.650.000đ.

6. Ngày 28/9/2019, Nguyễn Thị T và Đặng Thị N N dẫn Trần N T sử dụng tên giả là Nguyễn O đến mua 01 tủ thờ gỗ keo, 01 kệ ti vi gỗ hương, 01 tủ quần áo với tổng số tiền 14.900.000đ, đưa trước 5.500.000đ, còn nợ 9.400.000đ.

7. Ngày 29/9/2019, Nguyễn Thị T dẫn Nguyễn Thị Thu T (em ruột T) sử dụng tên giả là Nguyễn Thị H đến mua 02 tủ áo nhựa, 01 kệ ti vi gỗ hương với tổng số tiền 10.600.000đ, đưa trước 2.000.000đ, còn nợ 8.600.000đ.

8. Ngày 30/9/2019, Nguyễn Thị T dẫn bạn gái của con trai Đặng Thị N N sử dụng tên giả là Nguyễn Thị Y đến cửa hàng mua 01 bộ ghế gỗ với tổng số tiền là 15.650.000đ, đưa trước 4.000.000, còn nợ 11.650.000đ.

9. Ngày 03/10/2019, Nguyễn Thị T dẫn người sử dụng tên giả là Nguyễn Thị L đến cửa hàng mua 01 bộ bàn ăn gỗ, 01 tủ quần áo bằng nhựa với tổng số tiền là 7.590.000đ, đưa trước 3.000.000đ, còn nợ 4.590.000đ.

10. Ngày 05/10/2019, Lâm Thị Thu T dẫn người sử dụng tên giả là Trần Thị N đến cửa hàng mua 01 tủ quần áo bằng nhựa, 01 tủ giày với tổng số tiền 5.200.000đ, đưa trước 1.500.000đ, còn nợ 3.700.000đ.

11. Ngày 07/10/2019, Nguyễn Thị T dẫn Nguyễn T Tùng sử dụng tên giả là Nguyễn Anh H đến cửa hàng mua 01 tủ áo, 01 tủ thờ gỗ với tổng số tiền 9.670.000đ, đưa trước 3.500.000đ, còn nợ 6.170.000đ.

12. Ngày 08/10/2019, Trần Thị Lệ N đến cửa hàng mua 01 tủ thờ, 01 bộ bàn ăn, 01 tủ quần áo với tổng số tiền 15.000.000đ, đưa trước 2.000.000đ, còn nợ 13.000.000đ.

13. Ngày 09/10/2019, Đặng Thị N N đến cửa hàng mua 01 bộ bàn ghế gỗ với tổng số tiền 17.000.000đ, đưa trước 2.000.000đ, còn nợ 15.000.000đ.

14. Ngày 11/10/2019, Nguyễn Thị T và Đặng Thị N N dẫn Ngô Thị T Hoa sử

dùng tên giả là Lê Thị T đến cửa hàng mua 01 tủ thờ, 01 tủ áo với tổng số tiền 9.750.000đ, đưa trước 3.000.000đ, còn nợ 6.750.000đ.

15. Ngày 12/10/2019, Nguyễn Thị T dẫn Võ Thị Kiều N sử dụng tên giả là Nguyễn Thị H đến cửa hàng mua 01 tủ thờ, 01 kệ tivi với tổng số tiền 12.700.000đ, đưa trước 3.400.000đ, còn nợ 9.300.000đ.

16. Ngày 17/10/2019, **Lê Thị U** dẫn Nguyễn Văn T đến cửa hàng mua 01 tủ thờ, 02 tủ áo với tổng tiền 14.100.000đ, đưa trước 3.000.000đ, còn nợ 11.100.000đ.

17. Ngày 18/10/2019, Nguyễn Thị T dẫn người sử dụng tên giả là Nguyễn Thị T đến mua 01 tủ áo, 01 chiếc giường, 01 tủ giày với tổng số tiền 8.590.000đ, đưa trước 3.000.000đ, còn nợ 5.590.000đ.

18. Ngày 20/10/2019, Trần Thị Lệ N dẫn người sử dụng tên giả là Nguyễn Thị H đến mua 01 tủ thờ, 01 bộ chân đèn, 01 tủ quần áo với tổng số tiền 17.500.000đ, đưa trước 5.000.000đ, còn nợ 12.500.000đ.

Tại cửa hàng M 1 thuộc thị xã N do bà Lê Thị Mỹ N làm chủ:

19. Ngày 06/10/2019, **Lê Thị U** dẫn Lâm Thị Thu T sử dụng tên giả là Nguyễn Thị T T đến cửa hàng mua 01 bàn ăn, 01 tủ chén, 01 tủ quần áo với tổng số tiền 10.100.000đ, đưa trước 3.100.000đ, ngày 08/11/2019 trả góp tiếp 1.750.000 đồng, số còn lại trả góp theo tháng, còn nợ 5.250.000đ.

20. Ngày 09/10/2019, **Lê Thị U** gọi điện thoại cho bà Lê Thị Mỹ N giới thiệu Nguyễn Thị T (do Trần Thị Lệ N giả tên) đến mua 01 tủ thờ, 01 kệ ti vi, 02 tủ quần áo với tổng số tiền 18.200.000đ, đưa trước 5.000.000đ; ngày 12/11/2019 trả góp tiếp 2.200.000đ, còn nợ 11.000.000đ.

21. Ngày 11/10/2019, Đặng Thị N N sử dụng tên giả là Nguyễn Thị T đến cửa hàng mua 01 tủ áo, 01 kệ tivi với tổng số tiền là 7.850.000đ, đưa trước 2.000.000đ; ngày 14/11/2019 trả góp tiếp 1.200.000đ, còn nợ 4.650.000đ.

22. Ngày 12/10/2019, **Lê Thị U** dẫn Huỳnh Thị B sử dụng tên giả là Nguyễn Thị H đến cửa hàng mua 01 tủ áo nhựa, 01 kệ ti vi với tổng số tiền 8.500.000đ, đưa trước 2.000.000đ; ngày 14/11/2019 trả góp tiếp 1.300.000đ, còn nợ 5.200.000đ.

23. Ngày 16/10/2019, **Lê Thị U** dẫn Võ Thị S sử dụng tên giả là Nguyễn Thị L đến mua 01 tủ thờ, 01 tủ quần áo với tổng số tiền 10.200.000đ, đưa trước 2.200.000đ; ngày 17/11/2019 trả góp tiếp 1.600.000đ, còn nợ 6.400.000đ.

24. Ngày 19/10/2019, **Lê Thị U** dẫn Nguyễn Thị N sử dụng tên giả là Nguyễn Thị H đến cửa hàng mua 01 tủ thờ gỗ cẩm với số tiền 11.500.000đ, đưa trước 3.000.000đ; ngày 19/11/2019 trả góp 1.700.000đ, còn nợ 6.800.000đ.

25. Ngày 05/11/2019, Đặng Thị N N điện thoại giới thiệu Trần Thị T N nói là em của N đến mua hàng, tin tưởng nên bà N đã bán cho N 01 cặp tivi gỗ, 01 bộ bàn ăn, 02 tủ áo nhựa với tổng số tiền 17.200.000đ, đưa trước 4.200.000đ, còn nợ 13.000.000đ.

26. Ngày 07/11/2019, **Lê Thị U** dẫn Đỗ Văn Đ sử dụng tên giả là Nguyễn Hoàng P đến mua 01 tủ thờ, 01 bàn ăn, 01 kệ tivi, 01 tủ áo nhựa với tổng số tiền 22.600.000đ, đưa trước 5.600.000đ, còn nợ 17.000.000đ.

27. Ngày 08/11/2019, **Lê Thị U** dẫn Võ Thị Kiều N sử dụng tên giả là Trần Tín N đến mua 01 bộ salon gỗ, 01 kệ tivi, 02 tủ quần áo, 01 nệm mút với tổng số tiền là 24.000.000đ, đưa trước 5.300.000đ, còn nợ 18.700.000đ.

28. Ngày 09/11/2019, Ngô Thị Hồng N sử dụng tên giả là Đặng Thị N L đến

mua 01 bàn ăn, 01 tấm nệm, 01 tủ áo với tổng số tiền là 16.500.000đ, đưa trước 4.000.000đ, còn nợ lại 12.500.000đ.

29. Ngày 09/11/2019, Lâm Thị Thu T tiếp tục sử dụng tên giả là Nguyễn Thị T T đến mua 01 bộ salon với số tiền 9.000.000đ, đưa trước 1.000.000đ, còn nợ lại 8.000.000đ.

30. Ngày 11/11/2019, **Lê Thị U** sử dụng tên giả là Đặng Thị N N đến cửa hàng mua 01 bộ salon, 01 tủ chén, 01 tủ thờ, 01 tấm nệm, 01 tủ áo, 01 bàn ăn với tổng số tiền 50.400.000đ, đưa trước 2.000.000đ, còn nợ 48.400.000đ.

31. Ngày 13/11/2019, Lâm Thị Thu T (với tên giả là Nguyễn Thị T T) dẫn một người tên T (chưa rõ nhân thân lai lịch) sử dụng tên giả là Nguyễn Thị P đến mua 01 bộ salon, 01 tủ áo, 01 tấm nệm, 01 kệ tivi với tổng số tiền 21.100.000đ, đưa trước 5.000.000đ, còn nợ lại 16.100.000đ.

32. Ngày 14/11/2019, Lâm Thị Thu T (với tên giả là Nguyễn Thị T T) dẫn người có tên Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T đến mua 01 tủ thờ gỗ, 01 áng thờ, 01 bàn ăn, 01 bộ salon gỗ với tổng số tiền 31.800.000đ, đưa trước 5.800.000đ, còn nợ lại 26.000.000đ.

33. Ngày 16/11/2019, Đặng Thị N N gọi điện thoại giới thiệu Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Hoàng L đến mua 01 bộ salon gỗ, 02 tủ áo nhựa, 01 cốp tivi gỗ, 01 tủ thờ, 01 bàn ăn với tổng số tiền 36.000.000đ, đưa trước 7.000.000đ, còn nợ lại 29.000.000đ.

34. Ngày 17/11/2019, Đặng Thị N N gọi điện thoại giới thiệu Phạm Minh K, Phạm Thị H đến mua 01 bàn ăn, 01 cốp tivi gỗ, 01 tủ chén, 01 nệm 1m6, 02 tủ nhựa, 01 ghế dây gỗ với tổng số tiền 24.800.000đ, đưa trước 4.800.000đ, còn nợ lại 20.000.000đ.

35. Ngày 18/11/2019, Lâm Thị Thu T (với tên giả là Nguyễn Thị T T) dẫn người có tên Nguyễn Thị T L Võ H đến mua 01 bộ salon gỗ, 01 bàn ăn gỗ, 01 tủ áo nhựa, 01 cốp tivi với tổng số tiền 29.800.000đ, đưa trước 6.800.000đ, còn nợ lại 23.000.000đ.

36. Ngày 19/11/2019, Ngô Thị Hồng N dẫn Đặng Thị N L sử dụng tên giả là Nguyễn F đến mua 01 bộ salon gỗ, 01 tủ chén, 01 ghế dây gỗ, 01 tủ áo nhựa, 01 tủ áo gỗ với tổng số tiền 24.400.000đ, đưa trước 4.400.000đ, còn nợ lại 20.000.000đ.

37. Ngày 20/11/2019, Lâm Thị Thu T (với tên giả là Nguyễn Thị T T) dẫn Trần N T sử dụng tên giả là Nguyễn Thị T I đến mua 01 bộ salon gỗ, 01 kệ tivi, 01 ghế dây gỗ, 02 tủ áo nhựa với tổng số tiền 28.700.000đ, đưa trước 6.700.000đ, còn nợ lại 22.000.000đ.

38. Ngày 21/11/2019, Đặng Thị N N điện thoại giới thiệu Nguyễn Thị K, Lê Văn H đến mua 01 bộ salon gỗ, 02 tủ áo nhựa với tổng số tiền 23.000.000đ, đưa trước 5.000.000đ, còn nợ lại 18.000.000đ.

39. Ngày 22/11/2019, Đặng Thị N N điện thoại giới thiệu Đặng Thị T P, Trương Thành G đến mua 01 bộ salon gỗ pơ mu, 01 tủ giày, 02 tủ áo nhựa, 01 tủ chén với tổng số tiền 31.200.000đ, đưa trước 6.200.000đ, còn nợ lại 25.000.000đ.

40. Ngày 24/11/2019, Đặng Thị N N điện thoại giới thiệu Nguyễn Thị H, Nguyễn H đến mua 01 bộ salon gỗ, 01 bàn ăn gỗ, 01 cốp tivi gỗ với tổng số tiền 23.100.000đ, đưa trước 7.000.000đ, còn nợ lại 16.100.000đ.

Tại cửa hàng L thuộc, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa do ông Lê Văn T làm chủ:

41. Ngày 31/10/2019, **Lê Thị U** và Đặng Thị N N đến mua 01 bộ salon gỗ, 01 tủ nhựa, 01 bàn gỗ với tổng số tiền 23.000.000đ; đưa trước 10.000.000đ, còn nợ lại 13.000.000đ.

42. Ngày 01/11/2019, Đặng Thị N N dẫn Lâm Thị Thu T sử dụng tên giả với chứng minh nhân dân được sửa chữa tên là Nguyễn Thị T T đến mua 01 bộ salon gỗ, 01 tủ rượu, 01 tủ dép với tổng số tiền 27.500.000đ, đưa trước 6.500.000đ, còn nợ lại 21.000.000đ.

43. Ngày 02/11/2019, Lâm Thị Thu T sử dụng tên giả là Nguyễn Thị T T đến mua 01 bộ salon gỗ, 01 tủ rượu, 01 tủ dép, 01 tủ nhựa, 01 tủ thờ gỗ lim, 01 bộ chân đèn với tổng số tiền 34.300.000đ, khoản này chưa đưa tiền trước cũng như tiền góp.

Ngoài ra, tại cửa hàng L của ông Lê Văn T muốn mua hàng trả góp cần phải có hộ khẩu hoặc chứng minh nhân dân bản gốc; do đó các bị cáo đã bàn bạc, thống nhất với nhau về việc sửa chữa chứng minh nhân dân tên là Nguyễn Thị T T (sinh: 1989; trú: tỉnh Khánh Hòa; Số CMND: 225324563) để cho Lâm Thị Thu T đi mua hàng trả góp tại cửa hàng L, cụ thể: ngày 01/11/2021, Nguyễn Thị T sử dụng Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị T T (do người vay mượn tiền của T để lại chứng minh nhân dân hoặc sổ hộ khẩu) rồi gỡ ảnh của T trong chứng minh nhân dân ra, sau đó lấy ảnh của Lâm Thị Thu T dán vào, rồi N chở T đi ép lại chứng minh nhân dân. Như vậy nhóm của T đã có chứng minh nhân dân bản gốc mang tên Nguyễn Thị T T với ảnh của Lâm Thị Thu T. Cả nhóm thống nhất để T sử dụng chứng minh nhân dân này đến mua hàng trả góp tại cửa hàng L 02 lần như thống kê ở trên (tổng số tiền mà cả nhóm sử dụng chứng minh nhân dân đã được sửa chữa từ ảnh của T thành ảnh của T để mua hàng trả góp số tiền 38.300.000đ.

Kết luận định giá tài sản số 117/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã N kết luận: Tổng số hàng hóa tại cửa hàng M 1 đã xuất bán cho các bị cáo trên có giá trị 457.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 118/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã N kết luận: Tổng số hàng hóa tại cửa hàng B đã xuất bán cho các bị cáo trên có giá trị 198.600.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 07/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã N kết luận: Tổng số hàng hóa tại cửa hàng L đã xuất bán cho các bị cáo trên có giá trị là 60.400.000 đồng.

Kết luận giám định số 145/GĐTP/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa xác định: Giấy chứng minh nhân dân cần giám định ký hiệu A1 có hình dấu tròn, chữ ký và bản in là thật. Ảnh trên giấy chứng minh nhân dân cần giám định ký hiệu A1 không phải được gắn vào khi làm chứng minh nhân dân (Giấy chứng minh nhân dân đã bị thay ảnh).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2022/HS-ST ngày 12/8/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a khoản 2 Điều 340; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Thị U 08 năm 03 tháng tù về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 02 năm tù về “Tội sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Thị U phải chấp hành hình phạt

chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn có quyết định xử phạt các bị cáo khác, quyết định về trách nhiệm bồi thường cho các bị hại, án phí .

- Ngày 25/8/2022, bị cáo Lê Thị U kháng cáo cho rằng mức hình phạt 10 năm 3 tháng tù về hai tội mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng, đề nghị cấp phúc thẩm xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Thị U giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung: Không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo U là không nặng nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị U, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét hỏi và tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về tội danh, khung hình phạt:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị U thừa nhận hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định là trong khoảng thời gian từ tháng 8/2019 - 11/2019, tại địa bàn thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Thị T, Ngô Thị Hồng N, Lê Thị U, Đặng Thị N N, Trần Thị Lệ N, Lâm Thị Thu T đã có hành vi bàn bạc thống nhất với nhau lừa đảo chiếm đoạt tài sản với phương thức, thủ đoạn là sử dụng tên giả hoặc thuê người khác sử dụng tên giả, sử dụng bản sao Sổ hộ khẩu, sửa chữa giấy chứng minh nhân dân {cả nhóm thống nhất thuê Lâm Thị Thu T đi mua hàng trả góp 11 lần tại 03 cửa hàng, trong đó có 02 lần sử dụng Giấy chứng minh nhân dân đã sửa chữa, cụ thể T dùng chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị T T (sinh năm 1989; trú: Tổ 3, khóm 1, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; số CMND: 225324563, Chứng minh nhân dân này chị T vay tiền của T nên giao cho T, rồi gỡ ảnh chị T, lấy ảnh của Lâm Thị Thu T dán vào, rồi N chở T đi ép Plastis lại Chứng minh nhân dân) đem đến một số cửa hàng nội thất ở thị xã N mua hàng, nhưng chỉ trả một ít tiền trên tổng số tiền phải trả, số tiền còn thiếu hứa trả góp hàng tháng, nhưng không trả, còn tài sản sau khi mua đã đem đi bán lại cho người khác lấy tiền chia nhau tiêu xài. Với thủ đoạn trên Nguyễn Thị T, Ngô Thị Hồng N, Lê Thị U, Đặng Thị N N, Trần Thị Lệ N đã chiếm đoạt tài sản tại các cửa hàng B 2, M 1, L với tổng giá trị là 697.200.000 đồng.

Lê Thị U trực tiếp đi thực hiện hành vi lừa đảo 11 lần; trong đó có lần vào ngày 06/10/2019, **Lê Thị U** biết rõ Lâm Thị Thu T sử dụng tên giả đứng tên T trên Giấy chứng minh gốc đứng tên chị Nguyễn Thị T T, nhưng Lê Thị U chở Lâm Thị Thu T đến cửa hàng M 1, thuộc Xuân Hòa 1, xã Ninh Phụng, thị xã N mua 01 bàn

ăn, 01 tủ chén, 01 tủ quần áo với tổng số tiền 10.100.000đ, đưa trước 3.100.000đ, ngày 08/11/2019 trả góp tiếp 1.750.000 đồng, số còn lại trả góp theo tháng, còn nợ 5.250.000đ.

Do có hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố Lê Thị U và các bị cáo còn lại đồng phạm “*Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự (chiếm đoạt tài sản trị giá 500 triệu đồng trở lên) và “*Tội sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức*” qui định tại điểm a, khoản 2 Điều 340 Bộ luật Hình sự (phạm tội 2 lần trở lên) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm xét bị cáo Nguyễn Thị T là người cầm đầu, tổ chức cho các bị cáo thực hiện các hành vi phạm tội, còn các bị cáo khác là người thực hành tích cực, phạm tội nhiều lần, chiếm đoạt số tiền lớn của nhiều người bị hại, bị cáo Lê Thị U tham gia mua nhiều lần, chiếm đoạt số tiền lớn hơn nên phải chịu mức hình phạt cao hơn là có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục, bồi thường một phần thiệt hại nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định đại điểm b, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

Khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự về “*Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” có mức hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân; khoản 2 Điều 340 Bộ luật hình sự về “*Tội sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức*” có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 05 năm tù; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Thị U 08 năm 03 tháng tù về “*Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, 02 năm tù về “*Tội sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức*” là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Lê Thị U kháng cáo xin giảm hình phạt, nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới để cấp phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo nên giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo U phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị U, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 85/2022/HS-ST ngày 12/8/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, cụ thể:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a khoản 2 Điều 340; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Thị U 08 năm 03 tháng tù về “*Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, 02 năm tù về “*Tội sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức*”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Thị U phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo Lê Thị U phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Các bị cáo;
- Lưu: Phòng lưu trữ; Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân